

Số: 56 /-CV- CBTT-CT3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 08 năm 2025

Về việc: Công bố lại bản đính chính
Công bố thông tin Báo cáo tình hình
Quản trị 06 tháng đầu năm và cả năm
2023

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, Mã chứng khoán: CT3, Địa chỉ trụ sở chính: 136/1 Trần Phú – Phường Chợ Quán– TP. Hồ Chí Minh, Điện thoại: (028) 38339390 ; Fax: (028) 38351102.

Nay Công ty công bố lại thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 (Bản đính chính) do bản báo cáo công bố thông tin vào ngày 25/07/2023, và ngày 18/01/2024 công ty chưa cung cấp đầy đủ Mục 2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.** Nay công ty công bố lại Bản Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 (Bản đính chính) có bổ sung đầy đủ Mục 2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.** (Có Bản báo cáo đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty trân trọng cảm ơn sự hướng dẫn và hỗ trợ nhiệt tình của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để B/c);
- TGD (để B/c);
- Lưu VP.

Người đại diện theo pháp luật



(Ký tên và đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Đoàn

Số: 07A/BC-HĐQT-CT3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(BẢN ĐỊNH CHÍNH CẢ NĂM 2023)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Trụ sở chính : 136/1 Trần Phú, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38339390 – Fax: (028) 38351102

Email: congbothongtinct3@gmail.com

Vốn điều lệ: 87.998.490.000 đồng

Mã chứng khoán: CT3

I.Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	13/NQ-ĐHĐCĐTN-CT3	23/06/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

II.Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm)

1.Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT	01/07/2022	
2	Bà Nguyễn Kim Chinh	TV HĐQT		Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày

				23/06/2023
3	Ông Phạm Văn Thúy	TV HĐQT	01/07/2022	
4	Ông Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT		Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 23/06/2023
5	Ông Phan Quốc Hiếu	TV HĐQT	01/07/2018	
6	Ông Trần Việt Dũng	TV HĐQT	Được bầu TV HĐQT từ ngày 23/06/2023	
7	Ông Lê Hữu Giáp	TV HĐQT	Được bầu TV HĐQT từ ngày 23/06/2023	

2- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT	10	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Chinh	TV HĐQT	05	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 23/06/2023
3	Ông Phạm Văn Thúy	TV HĐQT	10	100%	
4	Ông Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT	05	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 23/06/2023
5	Ông Phan Quốc Hiếu	TV HĐQT	10	100%	
6	Ông Trần Việt Dũng	TV HĐQT	04	100%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 23/06/2023
7	Ông Lê Hữu Giáp	TV HĐQT	04	100%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 23/06/2023

3- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Thành viên HĐQT chuyên trách đều tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng Giám đốc định kỳ tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng

Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

4- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (Báo cáo 06 tháng/năm):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-CT3	16/01/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc gia hạn lần 2 thời gian chi trả tiền cổ tức năm 2021
2	03/NQ-HĐQT-CT3	28/03/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với ông Trần Thanh Tiến
3	05/NQ-HĐQT-CT3	05/04/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về phiên họp thường kỳ quý 2 năm 2023
4	07/NQ-HĐQT-CT3	30/05/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thông qua phương án cán bộ, cơ cấu lại các phòng nghiệp vụ
5	11/NQ-HĐQT-CT3	01/06/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2023
6	15/NQ-HĐQT-CT3	23/06/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc bầu ông Trần Quốc Đoàn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
7	08/QĐ-HĐQT-CB	30/05/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Lê Thị Ngọc Diệp
8	09/QĐ-HĐQT-CT3	30/05/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Giang
9	26/NQ-HĐQT-CT3	03/08/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty thay đổi người phụ trách Quản trị Công ty
10	29/ NQ-HĐQT-CT3	08/08/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về miễn nhiệm bà Nguyễn Kim Chinh thôi giữ người phụ trách Quản trị Công ty
11	31/ NQ-HĐQT-CT3	18/12/2023	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023
12	16/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc đối với ông Trần Việt Dũng

13	17/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Công Sơn
14	18/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Phạm Ngọc Côi
15	19/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với bà Nguyễn Kim Chinh
16	20/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Đặng Quang Thịnh
17	21/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Vũ Công May
18	22/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Hữu Khánh Nguyên
19	23/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Vũ Văn Cường
20	24/QĐ-HĐQT-CT3	01/07/2023	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Giang

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	23/06/2023	Cử nhân QTKD
2	Ông Phạm Văn Đắc	Thành viên BKS	23/06/2023	Kỹ sư quản lý xây dựng
3	Ông Nghiêm Hữu Anh Vũ	Thành viên BKS	23/06/2023	Kỹ sư XD cầu đường

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	02	100%	100%	Không
2	Ông Phạm Văn Đắc	02	100%	100%	Không
3	Ông Nghiêm Hữu Anh Vũ	02	100%	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: **Không có**

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: **Không có**

5. Hoạt động khác của BKS (Nếu có): **Không có**

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Việt Dũng	22/11/1980	Thạc sỹ xây dựng cầu đường	01/07/2022
2	Ông Vũ Văn Cường	21/11/1967	Kỹ sư XD cầu đường	01/07/2020
3	Ông Phạm Công Sơn	01/03/1975	Kỹ sư XD cầu hầm	01/01/2023
4	Ông Phạm Ngọc Côi	17/03/1955	Kỹ sư XD đường sắt	01/04/2015
5	Ông Đặng Quang Thịnh	08/02/1978	Kỹ sư XD cầu đường	15/07/2014
6	Ông Vũ Công May	16/10/1960	Kỹ sư XD cầu đường	01/07/2019
7	Ông Nguyễn Quang Sơn	28/09/1969	Kỹ sư XD đường sắt	01/09/2018
8	Ông Nguyễn Hữu Khánh Nguyên	1980	Kỹ sư XD cầu đường	01/07/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Giang	15/08/1985	Cử nhân kinh tế	01/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không có									

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công	Số Nghị quyết/Q quyết định của ĐHĐCĐ /HĐQT	Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	---------------------------	----------------------------	--------------------------------------	------------------------------	--	---	---------

		công ty	cấp NSH		ty	thông qua		
1	Trần Quốc Chí	Giám đốc xí nhiệp	1834227 33. Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Thị Trấn Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023	NQ36/HĐ QT ngày 23/11/202 2	Thu tiền vay: 3.000.000.00 0 đồng Tạm ứng: 210.734080 đồng	
2	Lê Hữu Giáp	TV HĐQT	0400840 40075. Cấp ngày: 19/01/2 022. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	Xóm Hồng Phong, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023	NQ36/HĐ QT ngày 23/11/202 2	Thu tiền vay: 2.800.000.00 0 đồng Hoàn tạm ứng: 904.822.329 đồng	
3	Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT	0420750 04450. Cấp ngày: 31/01/2 024. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	B15.02, Riverside Residence, phường 5, Tân Phú, quận 7, TP.HCM (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023	NQ36/HĐ QT ngày 23/11/202 2	Thu tiền mượn: 430.000.000 đồng	
4	Đặng Quang Thịnh	Phó tổng giám đốc	0510780 00461. Cấp ngày: 24/07/2 019. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	Năm 2023		Tạm ứng: 2.061.411.28 9 đồng	
5	Nguyễn Quang Sơn	Phó tổng giám đốc	0234176 55. Nơi cấp: CA TP.HC M	143A/59 UNG Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023		Tạm ứng: 1.498.247.62 0 đồng	
6	Phạm Ngọc Côi	Phó tổng giám	0150550 00007. Cấp ngày:	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh TP HCM (Theo	Năm 2023		Hoàn tạm ứng: 200.000.000	



		độc	04/04/2016. Nơi cấp: Cục trưởng CĐKQL CT và QLHC về DC	địa chỉ đã cung cấp trước đây)			đồng	
7	Phạm Văn Đắc	TV BKS	0370770 00594. Cấp ngày: 01/05/2021. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	CHUNG Cư 208 đường D2, P25, Bình Thạnh, TP.HCM (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Hoàn tạm ứng: 404.713.142 đồng	
8	Nghiêm Hữu Anh Vũ	TV BKS	0620920 03162. Cấp ngày 13/03/2022. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	63 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Hoàn tạm ứng: 48.906.718 đồng	
9	Trần Quốc Chí	Giám đốc xí nhiệp	1834227 33. Nơi cấp: CA Hà Tĩnh	Thị Trấn Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Phải thu khác: Số đầu năm: 3.000.000.00 0 đồng. Số cuối năm: Phải thu tạm ứng: số đầu năm: 7.255.225.10 9 đồng. Số cuối năm: 7.465.959.18 9 đồng	
10	Lê Hữu Giáp	TV HĐQT	0400840 40075. Cấp ngày: 19/01/2022. Nơi cấp: Cục trưởng	Xóm Hồng Phong, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Phải thu khác: Số đầu năm: 2.800.000.00 0 đồng. Số cuối năm:	

			CCSQL HC về TTXH					
11	Trần Quốc Đoàn	Chủ tịch HĐQT	0420750 04450. Cấp ngày: 31/01/2 024. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	B15.02, Riverside Residence, phường 5, Tân Phú, quận 7, TP.HCM (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 720.307.435. Số cuối năm: 720.307.435 đồng. Phải trả khác: 430.000.000 đồng	
12	Trần Việt Dũng	TV HĐQT	0010800 06924. Cấp ngày 06/03/2 015. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 3.278.406.29 1 đồng. Số cuối năm: 3.278.406.29 1 đồng.	
13	Lê Hữu Giáp	TV HĐQT	0400840 40075. Cấp ngày: 19/01/2 022. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	Xóm Hồng Phong, xã Lư Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 1.667.696.55 2 đồng. Số cuối năm: 762.874.223 đồng.	
14	Đặng Quang Thịnh	Phó tổng giám đốc	0510780 00461. Cấp ngày 24/07/2 019. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	43 Trần Minh Quyên, P10, TP HCM	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 3.415.889.61 7 đồng. Số cuối năm: 5.477.300.90 6 đồng.	
15	Nguyễn Quang Sơn	Phó tổng giám đốc	0234176 55. Nơi cấp: CA TP.HC M	143A/59 UNG Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 1.523.854.95 8 đồng. Số cuối năm:	

							3.022.102.578 đồng.	
16	Phạm Ngọc Côi	Phó tổng giám đốc	015055000007. Cấp ngày: 04/04/2016. Nơi cấp: Cục trưởng CĐKQL CT và QLHC về DC	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh TP HCM (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 200.000.000 đồng. Số cuối năm: đồng.	
17	Vũ Văn Cường	Phó tổng giám đốc	0340670035 28. Cấp ngày 09/06/2017. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	143A/38 UNG Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 64.708.310 đồng. Số cuối năm: 64.708.310 đồng.	
18	Vũ Công May	Phó tổng giám đốc		132/127 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2023		Phải thu khác: Số đầu năm: 5.642.911.390 đồng. Số cuối năm: 9.211.058.628 đồng. Phải trả khác: Số đầu năm: 5.95.500.000 đồng. Số cuối năm: 3.989.583.628 đồng	
19	Nguyễn Đức Thuận	Trưởng BKS		Trần Văn Đăng, quận 3, TP.HCM	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm: 120.903.974 đồng. Số cuối năm: 120.903.974 đồng.	
20	Phạm Văn Đắc	TV BKS	037077000594. Cấp	CHUNG Cư 208 đường D2, P25,	Năm 2023		Phải thu tạm ứng. Số đầu năm:	

			ngày: 01/05/2021. Nơi cấp: Cục trưởng CCSQL HC về TTXH	Bình Thạnh, TP.HCM (Theo địa chỉ đã cung cấp trước đây)			2.001.682.72 8 đồng. Số cuối năm: 1.596.969.58 6 đồng.	
--	--	--	--	---	--	--	--	--

III- Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không có									

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thúy		Thành viên HĐQT	037060000695	27/07/2016	Cục trưởng CCS ĐKQLCT DLQG về DC	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	957.079	10.88 %	
1.1	Tạ Thị Phi			160504485	17/10/2004	CA Ninh Bình	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Mẹ
1.2	Phạm Ngọc Sơn			022834162	10/4/2012	CA TP HCM	Số 10 Đường 4A, P Bình Trị Đông, QTB, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
1.3	Phạm Văn Đường			037064000063	10/04/2021	Cục trưởng CCS ĐKQLCT DLQG về DC	Tổ 30, Phường Trung Hòa, Q Cầu Giấy HN	185.879	2,32%	Em
1.4	Hoàng Thị Mão			024839124	22/10/2007	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ

1.5	Phạm Đức Hiếu			024791688	15/02/2012	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
1.6	Phạm Hoàng Nhật			025890690		CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
1.7	Công ty cổ phần công trình 6		Chủ tịch HĐQT	0100104901	29/09/2003	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hà Nội			
2	Trần Quốc Đoàn		Chủ tịch HĐQT	025353840	17/8/2010	CA TP HCM	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	624.975	7,10%	
2.1	Trần Huy Kha			042042003579	09/07/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Bố
2.2	Phạm Thị Hối			044148002252	17/06/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Mẹ
2.3	Trần Thị Thanh Liêm			042172009513	10/08/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Chị
2.4	Nguyễn Thu Hương			093185000608	28/06/2019	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	95.187	1,08%	Vợ
2.5	Trần Quốc Quân			183259882	11/03/2013	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Em
2.6	Trần Quốc Chí		Giám đốc XN CK&XD ĐS	183422733	23/01/2009	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	42.887	0,49%	Em
3	Phạm Ngọc Côi		Phó tổng giám đốc	015055000007	04/04/2016	Cục trưởng CĐKQLCT và QLHC về DC	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh TP HCM	409.537	4,65%	

3.1	Phạm Thị Minh			01515200004 9	06/05/2022	Cục trưởng CĐKQLCT và QLHC về DC	60 CMT8, P6, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
3.2	Nguyễn Minh Lý			04516100000 9	22/11/2021	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
3.3	Phạm Thị Hồng Hoa			07918001466 0	21/04/2021	CA TP HCM	134 Nguyễn. Thái Học, P. Ngũ Lão, TP HCM	0,0	0,0%	Con
3.4	Phạm Ngọc Đăng Khoa			07909300804 6	26/12/2017	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
4	Nguyễn Kim Chinh		Phó tổng giám đốc	03116800772 2	25/04/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	132.000	1,50%	
4.1	Nguyễn Xuân Cẩn			030067988	09/4/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Bố
4.2	Trần Thị Kim Hưng			0305576089	24/10/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Mẹ
4.3	Nguyễn Xuân Cường			030660269	29/5/2006	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Anh
4.4	Nguyễn Tự Hương			030788934	09/4/2007	CA Hải Phòng	37 Vạn Mỹ, Ngô Quyền Hải Phòng	12.069	0,14%	Em
4.5	Nguyễn Hà Trung			021972986	26/6/2007	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Chồng
4.6	Nguyễn Minh Khôi			024939803	22/7/2008	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con

4.7	Nguyễn Hà Minh Thụy			025819481	22/4/2014	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thanh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
5	Phan Quốc Hiếu		Thành viên HĐQT	040062000015	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	2.175.573	24.72 %	Bổ sung TV HĐQT
5.1	Nguyễn Thị Hồng Điệp			040173000209	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0,0	0,0%	Vợ
5.2	Phan Hồng Như			001196006702	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0,0	0,0%	Con
6	Đặng Quang Thịnh		Phó Tổng Giám đốc	051078000461	24/07/2019	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	21.589	0,25%	
6.1	Đặng Thuần			051040000193	31/03/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Bố
6.2	Nguyễn Thị Kim			051142002482	09/05/2021	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Mẹ
6.3	Đặng Quang Thoại			211009363	17/03/2009	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
6.4	Đặng Thị Bạch Tuyết			211088548	25/07/2008	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Chị
6.5	Đặng Quang Thông			285469279	15/04/2010	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh

6.6	Đặng Quang Thống			211450469	19/12/2007	CA Quảng Ngãi	291 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh
6.7	Đặng Quang Thuyết			025535677	08/12/2011	CA TPHCM	16 Đường số 3, Phước Bình, Q9, TPHCM	0,0	0,0%	Anh
6.8	Đặng Quang Thời			212640416	07/06/2011	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
6.9	Lê Thị Vân Đài			025005892	14/04/2014	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
7	Trần Việt Dũng	Tổng giám đốc		001080006924	06/3/2015	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	
7.1	Lê Thị Khánh Lan			0221530003	20/03/2017	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Mẹ
7.2	Lê Nguyễn Mỹ Phúc			048192001502	13/03/2022	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Vợ
7.3	Trần Việt Hưng			001083014410	05/09/2017	Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Em
7.4	Trần Việt Phong			001078031501		Cục trưởng CCSQLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Anh
8	Nguyễn Quang Sơn	Phó Tổng giám đốc		023417655	27/05/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0,0	0,0%	

8.1	Nguyễn Thị Tuyệt Loan			025687197	18/12/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	3.212	0,037	Vợ
8.2	Nguyễn Xuân Phương			0300450003 49	11/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Bố
8.3	Dương Thị Hiếu			0301470008 19	30/08/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Mẹ
8.4	Võ Thị Thu			264185713	12/08/2014	CA Ninh Thuận	Nho Lâm, Phước Nam, Thuận Nam, Ninh Thuận	0.0	0.0	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Trọng Trường			100948769	18/09/2001	CA Cẩm Phả, Quảng Ninh	Phường Cửa Ông, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh	0.0	0.0	Anh
8.6	Nguyễn Thị Thanh Vân			0301710043 93	16/07/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Em
8.7	Nguyễn Thành Đông			025144895	23/06/2009	CA TP.HCM	1.5 Lô C, CX Điện Lực, KP6, đường 01 , phường Trường Thọ, TĐ, TP.HCM	1.287	0,017%	Em
9	Vũ Văn Cường		Phó Tổng giám đốc	0340670035 28	09/06/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	143A/38 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM	22.853	0,26%	

9.1	Nguyễn Thị Thanh Tịnh			040175008266	01/05/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	143A/38 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	3.632	0.041%	Vợ
9.2	Vũ Văn Thuận			034060008686	21/03/2020	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Thôn Đông Ninh, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	0.0	0.0	Anh
9.3	Vũ Văn Tuấn			024189561	08/08/2013	Công an TP.HCM	201/60/50 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Anh
9.4	Vũ Văn Tứ			034069001998	28/01/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18 đường 14 phường Bình An, quận 2, TP.HCM	0.0	0.0	Em
10	Vũ Công May		Phó Tổng giám đốc	33060002543	23/03/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	132/127 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	
10.1	Đoàn Thị Tuyết			024319136	20/06/2013	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
10.2	Vũ Thế Kiên			024797749	15/10/2015	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Con

10.3	Vũ Hải Long			024864830	20/05/2016	Công an TP.HCM	132/127 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Con
10.4	Vũ Văn Bảy			023252687	14/04/2011	Công an TP.HCM	70 Đinh Tiên Hoàng, P.1, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Anh
10.5	Vũ Thị Vui			024526316	06/08/2014	Công an TP.HCM	33 Đinh Bộ Lĩnh, P.24, quận Bình Thạnh, TP.HCM	0.0	0.0	Chị
10.6	Công ty cổ phần Xây dựng công trình Nam Tiến		Giám đốc	0309949555	15/04/2010	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM			
11	Nguyễn Hữu Khánh Nguyên		Phó Tổng giám đốc	040080000491	22/03/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 401, Chung cư Độc Lập A, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP.HCM	0.0	0.0	
11.1	Nguyễn Hữu Quyền			181476589	11/04/2020	Công an Nghệ An	Phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An	0.0	0.0	Cha
11.2	Nguyễn Thị Kỳ			181476587	17/09/2008	Công an Nghệ An	Phường Cửa Nam, TP.Vinh, Nghệ An	0.0	0.0	Mẹ

11.3	Phạm Thị Ngọc Dung			025709212	23/03/2013	Công an TP.HCM	Phòng 401, Chung cư Độc Lập A, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
11.4	Nguyễn Hữu Phùng Nguyên			40078000519	11/10/2017	Hà Nội	Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0.0	0.0	Anh
11.5	Nguyễn Hữu Phước Nguyên			182505762	26/05/2014	Nghệ An	Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	0.0	0.0	Em
11.6	Đặng Thị Tuyết			180061595	19/11/2016	Nghệ An	Xóm 16, xã Nghi Phú, TP.Vinh, Nghệ An			Mẹ vợ
11.7	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đất Việt	Giám đốc		0308120099	13/04/2009	Phòng Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	0.0	0.0	
12	Phạm Văn Đắc	Thành viên Ban KS		037077000594	01/05/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Chung cư 208 đường D2, P25, Bình Thạnh, TP.HCM	471	0,0053%	
12.1	Phạm Minh Thường			0370400005527		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Yn Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Cha
12.2	Vũ Thị Hiền			037137001939		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Mẹ
12.3	Phạm Thị Xuyên			037162008704		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Chị

12.4	Phạm Văn Vự			037069002708		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình	10.972	0,12%	Anh
12.5	Phạm Thị Hồng Lĩnh			037175004473		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Tân Thành, Hàm Yên, Tuyên Quang	0,0	0,0%	Chị
12.6	Lại Thúy Quỳnh			001175007326		Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Chung cư 208 đường D2, P25, Bình Thạnh, TP.HCM	0,0	0,0%	Vợ
13	Nghiêm Hữu Anh Vũ		Thành viên Ban Kiểm Soát	062092003162	13/03/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	63 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0,0	0,0%	
13.1	Nghiêm Xuân Bang			042062005286	02/07/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	63 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0,0	0,0%	Cha
13.2	Ngô Thị Nga			040171020908	26/08/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	63 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0,0	0,0%	Mẹ
13.3	Nghiêm Hữu Anh Hoàng			062202005062	27/12/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	63 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum	0,0	0,0%	Em
13.4	Trần Thị Thu Hoài			062192002087	14/04/2023	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	TP.HCM	0,0	0,0%	Vợ

14	Nguyễn Đức Thuận		Trưởng Ban Kiểm soát	034080010581	10/07/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	143/69 Ung Văn Khiêm, P25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	71.514	0,81%	
14.1	Đinh Thị Hòa			150023986	11/4/1978	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	0,0	0,0%	Mẹ
14.2	Nguyễn Văn Hoài			151003342	02/02/2015	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	0,0	0,0%	Anh
14.3	Nguyễn Thị Kim Loan			034176000867		CA Tỉnh Thái Bình	Phú Lễ, Kiến Xương, Thái Bình	0,0	0,0%	Chị
15	Trần Thị Giang		Kế toán trưởng	036185022123	27/11/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	
15.1	Trần Như Thuan			162844825	19/04/2006	CA Nam Định	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	Cha
15.2	Nguyễn Thị Linh			036163014109	14/08/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	Mẹ
15.3	Trần Văn Thành			036084030010	20/12/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	Chồng
15.4	Trần Thị Trang			036183002380	28/06/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	Chị
15.5	Trần Hồng Quân			036094020976	13/08/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Xã Hải Tân, Hải Hậu, Nam Định	0,0	0,0%	Em
16	Phạm Công Sơn		Phó Tổng giám đốc	0400075007573	13/01/2022	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Khối 4 thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, NGHỆ AN	32.203	0,37%	
16.1	Phạm Công Tuấn			040063003567	18/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Anh
16.2	Phạm Thị Vân			040169001714	02/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, Nghệ An	0,0	0,0%	Chị

16.3	Phạm Thị Lan			0401733002610	04/08/2021	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, Nghệ An	0,0	0,0%	Chị
16.4	Nguyễn Thị Huyền Trang			040186002018	08/06/2022	Cục trưởng CCS QLHC về Cục trưởng CCS	Chung cư Bàu Cát 2, đường Hồng Lạc, phường 10, Tân Bình, TP.HCM	0,0	0,0%	Vợ
17	Ông Lê Hữu Giáp	Thành viên HĐQT,		040084040075	19/01/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xóm Hồng Phong, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	
17.1	Lê Hữu Mậu			040056003661	27/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	Cha
17.2	Nguyễn Thị Vui			181716875 (Không cung cấp CCCD)	18/12/2015	CA Nghệ An	Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	Mẹ
17.3	Trần Thị Sáng	Chuyên viên LĐTTL		037187010385	19/04/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Căn 7, tầng 22, Block B2, chung cư Topaz City, 39 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, TP.HCM	0,0	0,0%	Vợ
17.4	Lê Hữu Thắng			040086040470	01/11/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	Em
17.5	Lê Hữu Lợi			040087041356	28/06/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	Em

17.6	Lê Hữu Lộc			04009109115 7	25/10/2022	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	0,0	0,0%	Em
18	Ông Nguyễn Vũ Bình Thiên		Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	03807301569 5	21/04/2025	Bộ Công an	Xã Hoàng Lý, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0,0	0,0%	
18.1	Nguyễn Vũ Thành			025084953 (Không cung cấp CCCD)	21/04/2009	Công an TP.HCM	96/30 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, TP.HCM	0,0	0,0%	Anh
18.2	Nguyễn Vũ Thị Quỳnh Thư			171289583 ((Không cung cấp CCCD)	05/10/2011	Công an Thanh Hóa	Phường Hoàng Long, TP.Thanh Hóa	0,0	0,0%	Chị
18.3	Nguyễn Vũ Tất Thắng			03807001276 7	29/04/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	TT Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	0,0	0,0%	Anh

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi,
----	------------------------------	--------------------------------	------------------------------	-------------------------------	---

			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	thưởng...)
1	Không						

Không

3. *Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty: Không có*

V. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Quốc Đoàn